TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 04 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 569/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn T.T.L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: phường T.A, thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Bị đơn: Anh Đinh N.T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: phường T.L, thành phố H, tỉnh T.T.H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung: Hai đương sự xác định tài sản chung gồm có:

- 01 ngôi nhà 02 tầng trị giá: 703.356.069 đồng.

- Tường rào trị giá: 44.148.000 đồng.

- Trụ cổng trị giá: 2.716.310 đồng.

- Cửa cổng bằng sắt trị giá: 3.000.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản chung là 753.220.379 đồng.

Tất cả các tài sản chung này được xây dựng trên thửa đất số 159, tờ bản đồ số 35, diện tích 178 m^2 tại địa chỉ: Thôn T1, phường T.X, thành phố H, tỉnh T.T.H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu W 652666 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 07/4/2004 cho ông, bà Nguyễn V.T – Lâm T.H (được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H cập nhật biến động,

tặng cho ông Đinh N.T và bà Nguyễn T.T.L ngày 07/3/2017).

2.2. Về phương án phân chia:

- Anh Đinh N.T được nhận tài sản bằng giá trị với số tiền 350.000.000 đồng. Chị Nguyễn T.T.L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 350.000.000 đồng cho anh Đinh N.T.

- Chị Nguyễn T.T.L được nhận tài sản bằng hiện vật gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng có diện tích xây dựng 80,4m^2, diện tích sàn 141,8m^2; tường rào; trụ cổng và cửa cổng (có giá trị 753.220.379 đồng – 350.000.000 đồng = 403.220.379 đồng). Tất cả các tài sản này được xây dựng trên thửa đất số 159, tờ bản đồ số 35, diện tích 178 m^2 tại địa chỉ: Thôn T1, phường T.X, thành phố H, tỉnh T.T.H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu W 652666 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 07/4/2004 cho ông, bà Nguyễn V.T – Lâm T.H (được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H cập nhật biến động, tặng cho ông Đinh N.T và bà Nguyễn T.T.L ngày 07/3/2017).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí, cụ thể:

- Anh Đinh N.T phải chịu án phí là: (350.000.000 đồng x 5%) : 2 = 8.750.000 đồng.

- Chị Nguyễn T.T.L phải chịu án phí trên giá trị tài sản được nhận 403.220.379 đồng là: 20.000.000 + (3.220.379 x 4%) : 2 = 10.064.407 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004398 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T.T.H. Chị L còn phải nộp tiếp số tiền 1.064.407 đồng.

4. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và lệ phí bản vẽ là 4.604.000 đồng: Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu ½ chi phí là 2.302.000 đồng. Anh Đinh N.T phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 2.302.000 đồng cho chị Nguyễn T.T.L.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam